

THI PHÁP CỐT TRUYỆN TRUYỆN THƠ NÔM VÀ VẤN ĐỀ GIẢNG DẠY TRUYỆN THƠ NÔM Ở NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG

○ BÙI MINH ĐỨC - NGUYỄN THỊ NHÀN*

1. Truyện thơ Nôm (TTN) nói chung và *Truyện Kiều* (Nguyễn Du) nói riêng từ lâu đã có vị trí xứng đáng trong chương trình, SGK môn Ngữ văn ở nhà trường phổ thông. Với những giá trị đặc sắc về nội dung và nghệ thuật, TTN có tác dụng to lớn đối với việc giáo dục thế hệ trẻ. Những nội dung giáo dục về tư tưởng đạo lí, đạo đức, nhân cách, lối sống... mang nếp cảm, nếp nghĩ tốt đẹp của con người Việt Nam cũng như các hình thức nghệ thuật đậm đà bản sắc văn hóa Việt dường như đều có thể tìm thấy ở TTN, mà điển hình nhất là *Truyện Kiều*. Vì thế, việc nghiên cứu và giảng dạy TTN, nâng cao chất lượng giảng dạy TTN đã trở thành mối quan tâm của nhiều nhà khoa học và giáo viên ngữ văn ở các trường phổ thông nước ta nhiều năm qua. Trong xu thế ấy, việc áp dụng các thành tựu nghiên cứu của thi pháp học nói chung, thi pháp TTN nói riêng là một hướng đi tích cực và có tính khả thi cao; vì nó đã cung cấp cho những người nghiên cứu và giảng dạy văn học các công cụ hữu hiệu để tiếp cận một cách đúng đắn, khoa học các vấn đề văn học và văn học nhà trường, giúp giáo viên đảm bảo được tính khoa học và nghệ thuật trong giảng dạy văn học, tránh được lối tiếp cận xã hội học các tác phẩm văn chương. Từ bình diện thi pháp thể loại, đó còn là những chỉ dẫn sự phạm hữu ích để giáo viên và học sinh có thể lựa chọn cho mình một con đường thích hợp để bước vào thế giới văn học.

2. Trong các vấn đề của thi pháp TTN, thi pháp cốt truyện được coi là một trong những nội dung căn bản nhất. Bởi TTN là những sáng tác thuộc loại hình tự sự (nói một cách đầy đủ là «thuộc loại hình tự sự trung đại được viết chủ yếu bằng chữ Nôm dưới hình thức thơ ca»). Mà loại hình tự sự nói chung thường lấy yếu tố cốt truyện và nhân vật làm điểm tựa để cấu thành tác phẩm. Thêm nữa, TTN thời trung đại thuộc phạm trù truyện cổ điển. Mà «trung tâm hứng thú» của

truyện cổ điển, «sự hấp dẫn của truyện cổ trước tiên là ở cốt truyện» (1;176). Do đó, có thể nói cốt truyện có vai trò quan trọng, quyết định tới sự thành bại của tác phẩm.

Nghiên cứu thi pháp cốt truyện TTN không thể không quan tâm đến hệ thống chi tiết trong tác phẩm bởi «nghệ thuật tồn tại ở cấp độ chi tiết». Song, nghiên cứu cốt truyện từ bình diện thi pháp còn phải quan tâm nhiều hơn đến chiều sâu cấu trúc hàm chứa các giá trị nội dung bên trong. Đó là cách «sắp đặt», «bài trí», tổ chức nghệ thuật của nhà văn nhằm gắn kết tất cả các yếu tố, thành phần để tạo nên một chỉnh thể nghệ thuật toàn vẹn. Nói cách khác, đấy chính là kết cấu của tác phẩm. Nếu cốt truyện là phương diện nội dung trực tiếp của truyện thì kết cấu chính là hình thức biểu hiện nội dung đó. Nếu cốt truyện cho biết gương mặt cuộc sống thì kết cấu mách bảo cách thể hiện cuộc sống ấy như thế nào. Mà cách thể hiện này mới là chỗ bộc lộ rõ ý đồ nghệ thuật của người nghệ sĩ cũng như điểm nhìn nghệ thuật, quan niệm nhân sinh thâm mĩ và tài nghệ của nhà văn. Đó cũng mới là cái riêng của người nghệ sĩ đóng góp vào kho tàng văn học nước nhà. Chẳng thế mà các tiểu thuyết gia, các nhà phê bình văn học từ xưa đến nay đều không dám xem nhẹ kết cấu. Trong *Lao động nhà văn*, A. Xaytlin cho biết A. Fadeev đã có «hàng chục lần bắt đầu [...] và lần nào cũng thất bại» (2; 80). Còn M. Gorki thì đã từng phải thừa nhận mình không phải sinh ra để viết những cuốn sách lớn, ở lĩnh vực đó ông là một kiến trúc sư tồi. Ở ta, Phạm Quỳnh, từ đầu thế kỉ XX, đã từng viết: «Tài của nhà làm tiểu thuyết phần nhiều ở cái tài kết cấu đó. Nếu kết cấu không thành truyện, thì dẫu văn chương có hay đến đâu cũng không cảm được người đọc» (3;12).

Chưa hết, phạm trù kết cấu rộng hơn cốt truyện. Kết cấu bao gồm cả các yếu tố ngoài cốt truyện

* Trưởng Đại học sư phạm Hà Nội 2

- các yếu tố ngoại đề. Chẳng hạn như phần trữ tình ngoại đề, phần bình luận triết lí của tác giả, ngoại đề tả cảnh...

Tóm lại, dưới ánh sáng thi pháp học, vấn đề cốt truyện cần được soi sáng ở phạm vi kết cấu cốt truyện tức là cách tổ chức, sắp xếp, gắn kết hệ thống chi tiết, tình tiết, sự kiện... trong tác phẩm theo một trình tự nhất định, theo ý đồ nghệ thuật của nhà văn.

3. Nghiên cứu thi pháp cốt truyện TTN (qua khảo sát 50 truyện) (4; 21), có thể thấy các tác phẩm đã được tổ chức theo nhiều mô hình kết cấu khác nhau, tiêu biểu là các mô hình sau:

- *Kết cấu cốt truyện theo trình tự thời gian và chiều hướng kết thúc có hậu.* Dạng thức phổ biến của cốt truyện theo mô hình này gồm ba sự kiện lớn: gặp gỡ - tai biến - đoàn tụ. Mô hình (ta tạm coi là gốc này) còn có các «dị bản»: hội ngộ - lưu lạc - đoàn viên; gặp gỡ - trắc trở - đoàn tụ; gặp gỡ - li tán - đoàn tụ. Nhìn chung, mô hình này thuộc nhóm truyện lãng mạn có đề tài tình yêu của tài tử giai nhân và những sáng tác thể sự diễn tả vấn đề hôn nhân gia đình. Chiều hướng vận động của cốt truyện ở mô hình này thường là: lứa đôi gặp gỡ - sự gặp gỡ này đưa nhân vật vào con đường tình yêu, hôn nhân - trên con đường ấy, họ gặp trắc trở hoặc tai biến, nhân vật bị đẩy vào hoàn cảnh thử thách - vượt qua thử thách, đôi lứa sum họp. Vì kể theo trình tự thời gian tuyến tính nên vị trí trước sau của mỗi sự kiện là bất biến. Có thể sơ đồ hóa như sau: Gặp gỡ → Trắc trở, chia li hoặc tai biến, lưu lạc → Đoàn tụ.

Đây là mô hình mang tín hiệu nghệ thuật. Chiều hướng của mũi tên nhấn mạnh rằng nhân vật chỉ có một hành trình tiến về phía trước giống như một con tàu trên một đường ray. Nhân vật không thể đi chệch đường ray để tạo ra các cuộc gặp gỡ khác. Tất nhiên, đây là nói mô thức chung, còn đi vào từng tác phẩm cụ thể thì ở mỗi chặng lại có những «biến tấu» riêng tạo nên một diện mạo hết sức phong phú.

- *Kết cấu cốt truyện theo trình tự thời gian không kết thúc có hậu.* Đây là thường là những TTN mang nội dung tôn giáo, ở đó các tình tiết, sự kiện vận động theo quy luật của đời sống tâm linh. Tâm linh ở đây được hiểu là phần thiêng liêng trong đời sống tinh thần của con người, nó gắn liền với niềm tin tôn giáo, tín ngưỡng và các giá trị nhân văn. Khác với các TTN nói trên (những sáng tác lãng mạn và thể sự) - ở đó tác giả lấy điểm tựa

từ thế giới thực tại để xây dựng cốt truyện - các truyện có nội dung tôn giáo (3;140) không dựa trên logic có tính khách quan giữa các sự kiện mà dựa vào điểm tựa tâm linh. Cái phi lí trong thực tại thành cái có lí trong tâm thức con người. Lúc này, vai trò chủ quan của người nghệ sĩ sẽ quyết định cấu trúc cốt truyện và việc sắp xếp các tình tiết, sự kiện, móc nối chúng với nhau cũng bằng một đường dây giả tưởng ngầm trong cách hình dung của tác giả.

- *Kết cấu cốt truyện không theo trình tự thời gian.* Kiểu kết cấu này bao gồm các dạng thức chính: kết cấu đảo trật tự thời gian sự kiện và kết cấu trùng điệp, lồng ghép; kết cấu khâu chuỗi, lắp ghép; kết cấu đối đáp; kết cấu tập hợp [3;169-212].

Tóm lại, mô hình kết cấu cốt truyện TTN vừa «nhất dạng một cách kì lạ» vừa «sặc sỡ chói lòa». «Sự đơn điệu trên một đầu cực thống nhất được bù lại bằng sự đa dạng cực kì trên một đầu cực khác» (5; 492). Đây chính là sự thống nhất trong đa dạng của kết cấu cốt truyện TTN.

4. Nghiên cứu thi pháp cốt truyện TTN không chỉ có tác dụng làm rõ thêm những vấn đề thi pháp của một loại hình văn học trung đại độc đáo và làm sáng tỏ thêm giá trị tư tưởng, nghệ thuật của các TTN ở nước ta mà còn mở ra những tiền đề cơ sở quan trọng cho việc nghiên cứu và giảng dạy TTN trong nhà trường phổ thông (*), sau đây là một số định hướng có thể ứng dụng trong dạy học:

1) Việc dạy học hai TTN trong nhà trường thực chất chỉ là dạy học các trích đoạn. Tìm hiểu vị trí của đoạn trích là một yêu cầu cần được đặt ra để việc tiếp nhận các trích đoạn này một cách hiệu quả. Tuy nhiên, việc xác định vị trí đoạn trích không đơn thuần chỉ là từ câu số bao nhiêu đến bao nhiêu mà phải xem xét nó trong mạch vận động của kết cấu cốt truyện. Có như thế người học mới hiểu rõ cảm hứng, tình điệu bao trùm trích đoạn, làm cơ sở để cảm nhận chung với tính chất «tổng hợp sơ thủy» (Chế Lan Viên) trước khi đọc hiểu văn bản.

2) Như đã nói trên, mỗi mô hình kết cấu và biến thể của nó không đơn thuần là hình thức mà là «hình thức mang tính nội dung», «hình thức mang tính quan niệm» của người nghệ sĩ. Đó là phương tiện, là cách thức để nhà văn trình bày một cách cảm nhận và lý giải riêng về cuộc đời, trong đó có số phận các nhân vật. Tìm hiểu kết cấu, do đó, sẽ là một biện pháp hữu hiệu để

giáo viên, học sinh cắt nghĩa, lí giải các vấn đề nội dung cũng như số phận, cuộc đời, tính cách nhân vật một cách khoa học. Ví dụ như cách kết cấu của các truyện thuộc đề tài tôn giáo. Khi tiếp nhận những truyện này, ta không thể lấy cái logic của cuộc sống để biện giải bởi ở đó tôn giáo đã cắt nghĩa cuộc đời và số phận con người theo logic riêng.

3) Đối với một số kiểu/mô hình kết cấu cụ thể, việc nắm bắt chúng còn là cách giúp bạn đọc nhà trường dễ dàng hơn trong việc tiếp cận tác phẩm và mở lối vào thế giới nghệ thuật mà nhà văn đã công phu tạo dựng. Chẳng hạn, nhờ biết được tác phẩm thuộc về mô thức kết cấu cốt truyện theo dòng thời gian tuyến tính mà chúng ta dễ dàng phán đoán các diễn biến trong dòng đời của nhân vật cũng như dự đoán về cách kết thúc của truyện. Điều này không hề đem lại sự nhàm chán đơn điệu bởi như đã nói trên kết cấu cốt truyện TTN là sự thống nhất trong đa dạng của các mô thức khác nhau.

4) Một trong những điểm đổi mới căn bản của chương trình, SGK Ngữ văn là tổ chức biên soạn bài học tác phẩm văn chương và dạy học tác phẩm văn chương theo đặc trưng thể loại. Thông qua việc dạy học các tác phẩm tiêu biểu, ưu tú của thể loại để hình thành ở học sinh kiến thức và kĩ năng tiếp nhận các tác phẩm thuộc thể loại ấy. Đây là mục tiêu rất quan trọng bên cạnh mục tiêu giáo dục nhân cách, thẩm mỹ thông qua các sáng tác cụ thể. Học văn như thế là quán triệt phương châm: *học văn hôm nay để sống cuộc sống mai sau*. TTN cũng là một thể loại mà học sinh phải nắm bắt để sau này khi rời ghế nhà trường phổ thông các em có thể tự mình đọc hiểu một văn bản TTN nào đó. Để làm được điều này, những tri thức thể loại sẽ là bộ công cụ quan trọng mà mỗi người học phải có được. Trong những tri thức ấy có kết cấu cốt truyện.

5) Một trong những khó khăn trong dạy học văn học trung đại nói chung và TTN nói riêng là vấn đề khoảng cách tiếp nhận. Giữa thời đại mà các tác giả trung đại sống và sáng tác với thời đại ngày nay là quá xa. Bối cảnh chính trị, văn hóa, xã hội, thị hiếu thẩm mỹ khác nhau không nhỏ. Thêm nữa, việc tiếp nhận còn gặp trở ngại về rào cản ngôn ngữ. Điều này đòi hỏi việc dạy học TTN chẳng những phải gắn với những vấn đề đặt ra của cuộc sống hôm nay mà bản thân

người học còn phải nâng cao tầm đón nhận để rút ngắn khoảng cách thẩm mỹ với người viết. Tìm hiểu thi pháp cốt truyện TTN và truyện Kiều có thể xem là một trong những biện pháp sư phạm có tính đặc thù của dạy học văn để góp phần khắc phục thực tế trên. Thêm nữa, muốn hiểu sâu thì phải biết rộng. Việc dạy học các trích đoạn truyện Kiều và Lục Vân Tiên chắc chắn sẽ có hiệu quả hơn khi học sinh có được một phong kiến thức về TTN rộng hơn thế, khi các em có cái nhìn tham chiếu giữa kết cấu của các TTN không có trong chương trình với kết cấu cốt truyện của những tác phẩm được học.

6) Những mô hình là công thức tốt nhất để nắm bắt, vận dụng vào thực tiễn nhưng chính nó lại hàm chứa nguy cơ dẫn đến xơ cứng, sáo mòn. May mắn thay, cái quy luật khắc nghiệt của sáng tạo nghệ thuật, đạo đức và lòng tự trọng của người cầm bút đã không cho phép họ dập khuôn, để rồi hệ quả của điều đó là trong những khung hình chung có những khuôn mặt riêng, không trộn lẫn. Người nghệ sĩ trung đại, mà ở đây là các tác giả TTN đã không nhìn cuộc sống một cách đơn giản theo những biểu hiện bên ngoài, trái lại, họ nhìn cuộc đời trong thế động với những diễn biến phức tạp và không có điểm đồng quy hay mẫu số chung cho tất cả mọi người. Đó là cơ sở để tạo nên những «khúc biến tấu» trên một «bản hòa ca» của thi pháp cốt truyện TTN đồng thời cũng là bài học về cách nhìn cuộc sống đa chiều, về vấn đề «đôi mắt» mà giáo viên có thể giáo dục học sinh trong quá trình hướng dẫn các em tìm hiểu, khai thác các kiểu kết cấu cốt truyện TTN trong và ngoài nhà trường. □

(*) Ở THCS, học sinh được học các trích đoạn của hai truyện thơ Nôm tiêu biểu là **Truyện Kiều** (Nguyễn Du) và **Lục Vân Tiên** (Nguyễn Đình Chiểu). Ở THPT, học sinh tiếp tục học các trích đoạn trong **Truyện Kiều**.

- (1) Nguyễn Đăng Mạnh. **Giáo trình lịch sử văn học Việt Nam 1930-1945**. NXB Đại học quốc gia, H. 2000.
- (2) Xaytlin.A. **Lao động nhà văn**, tập 2 (Hoài Lam, Hoài Ly dịch). NXB Văn học, H. 1968.
- (3) Bùi Việt Thắng. **Bàn về tiểu thuyết**. NXB Văn hóa thông tin, H. 2000.
- (4) Nguyễn Thị Nhàn. **Thi pháp cốt truyện truyện thơ Nôm và truyện Kiều**. NXB Đại học sư phạm, H. 2009.
- (5) Lotman I.U. **Cấu trúc văn bản nghệ thuật** (Trần Ngọc Vương, Trịnh Bá Đình, Nguyễn Thu Thủy dịch), NXB Đại học quốc gia, H. 2005.